

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 14: Bát Nhã Ba La Mật, Ở Nhân Vị Gọi Là Quán Huệ Viên Mãn;
Ở Quả Vị Thì Bát Nhã Chính Là Ba La Mật**

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 002)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



**【Bát Nhã Ba La Mật, nhân vị danh viên mãn chi quán huệ; quả vị tắc
Bát Nhã tức thị Ba La Mật.】**

(Dịch nghĩa: Bát Nhã Ba La Mật, ở nhân vị gọi là quán huệ viên mãn; ở quả vị thì Bát Nhã chính là Ba La Mật.)

Bát Nhã và Ba La Mật, phía trước đã giải thích đơn giản cho quý vị rồi. Bồ Tát khi đang ở trong giai đoạn tu nhân, khi chưa thành Phật, thì đều gọi là nhân địa, bao gồm cả Đẳng Giác Bồ Tát cũng đều thuộc về nhân địa. Bát Nhã chính là quán huệ, chính là chữ “chiếu kiến” (soi thấy) được nói trong “Bát Nhã Tâm Kinh”. Trong “Tâm Kinh” nói “chiếu kiến ngũ uẩn”, thực ra mà nói ngũ uẩn bao gồm tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, “soi thấy năm uẩn đều không”, chính là nhìn thấu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tướng là có, thể là không; tướng có thể không, đó mới là trí tuệ chân thật. Khi chứng đến quả vị cứu cánh, chúng ta thường gọi là thành Phật rồi, đến lúc thành Phật, thì Bát Nhã và Ba La Mật là cùng một thứ. Bát Nhã là trí tuệ, Ba La Mật là viên mãn, trí tuệ đạt đến mức cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn chính là trí tuệ Bát Nhã, là một chứ không phải hai. Từ đó có thể biết, trong Phật pháp xuất thế gian thâm sâu, nếu như còn có “hai”, thì không thể thành Phật. Nhất định phải cái “hai” cũng không còn nữa, thì mới có thể thành Phật.

Chúng ta thấy trong “Kinh Lục Tổ Đàn”, Đại sư Lục Tổ khi mới đến Quảng Châu, gặp lúc pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh, gió thổi phướn bay, gió động phướn động, có mấy vị pháp sư tranh luận không ngớt, người thì nói gió động, người thì nói phướn động, Lục Tổ bước ra nói một câu: “Không phải gió động, cũng không phải phướn động, là tâm của nhân giả động”. Pháp sư Ấn

Tông nghe được, [biết] người này rất không tầm thường. Sau này biết được Ngài đặc pháp từ Hoàng Mai, là truyền nhân của Hòa thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, vui mừng khôn xiết, liền hướng về Ngài mà thỉnh giáo. Năm xưa Ngũ Tổ ở Hoàng Mai thường hay thuyết pháp khai thị, [Pháp sư Ấn Tông] liền hỏi Ngài: “Có giảng đến Niết Bàn hay không?”. Đây là Thiên định [và] Niết Bàn mà đại chúng rất quen thuộc. Câu trả lời của Năng Đại Sư rất hay: “Thiên định và Niết Bàn là hai pháp, Phật pháp là pháp bất nhị, hai pháp thì không phải là Phật pháp”. Câu trả lời này cực kỳ cao minh, thật sự nói đến pháp chân thật, Ấn Tông vô cùng bái phục.

Điều này nói lên rằng, Bồ Tát hể còn cái ý niệm về “hai” [nhị], thì không thể chứng quả, chẳng những không thể chứng được Phật quả, Phật quả cứu cánh Ngài chứng không được, mà Phật quả phần chứng Ngài cũng không có cách nào chứng đắc. Cảnh giới của Ngài đạt đến cao nhất, là “tương tự vị” mà nhà Thiên Thai nói đến; từ tương tự đi lên nữa là phần chứng, phần chứng Ngài không làm được, phần chứng nhất định phải buông xả cả hai bên, lúc này mới có thể chứng đến Phật quả phần chứng. Phật quả phần chứng chính là Pháp Thân Đại Sĩ mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói đến, “phá một phẩm vô minh, thấy một phần pháp thân”, lúc đó mới đạt được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp. Nếu chúng ta xem Bát Nhã Ba La Mật là hai pháp, thì tự mình biết rằng, quả vị phần chứng chúng ta không có cách nào chứng đắc. Đây cũng là cử ví dụ mà nói thôi. Phía trước hai kiến giải “hữu, vô” (có, không) là pháp thế gian, ở đây Bát Nhã Ba La Mật là Phật pháp, Phật pháp và thế pháp đều không thể chấp trước. Thế Tôn đã nói rất rõ ràng trong kinh này: “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp” (Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp). Xả chính là phải lìa xa, không thể chấp trước. Không phải nói là không cần, pháp thì chúng ta cần, nhưng không thể chấp trước.